| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Hường.

Bà Cù Thị Hanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ S Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Chinh C**, sinh năm 1992, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thế N và bà Phùng Thị V; có vợ là Nguyễn Thị D và 03 con; tiền án: Ngày 04-4-2018, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 tháng 03 ngày tù về tội "Đánh bạc"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-3-2013 cùng đồng bọn tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng; ngày 26-5-2013 cùng đồng bọn đánh nhau gây thương tích bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính; ngày 01-9-2013 đánh nhau gây thương tích bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-11-2018 cho đến nay (Có mặt).

2. **Trần Trọng K**, sinh năm 1991, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng C và bà Đinh Thị Bích L; có vợ là Hoàng Thị Thu D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-11-2018 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Công M, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*+ Người làm chứng:*

**.** Anh Trần Quang H, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

**.** Anh Lương Ngọc S, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

**.** Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984; cư trú tại: Xóm T, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

**.** Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954; cư trú tại: xã

M, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

## NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21-9-2018, các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K đi ăn tối cùng với nhau ở Phố S, xã Liên M, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi ăn tối xong trên đường đi về, khi đi qua quán bán nước của gia đình bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954, ở Phố S, xã Liên M, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo C nhìn thấy anh Trần Công M, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định đang ngồi uống nước ở trong quán của gia đình bà C. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc các bị cáo C và K vay tiền của anh M, nhưng khi anh M đòi nợ thì các bị cáo C và K không trả nên anh M đã chửi bới, thách thức và đánh các bị cáo. Vì vậy khi nhìn thấy anh M, bị cáo C đã rủ  bị cáo K đánh anh M, bị cáo K đã đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 18C1 - 28685 chở bị cáo C về phòng trọ của bị cáo K ở Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để lấy hung khí. Tại nhà trọ của bị cáo K, bị cáo C đã lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm, phần lưỡi dài khoảng 40cm, chuôi dao làm bằng tuýp sắt dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 03cm và bị cáo K đã lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, phần lưỡi dao dài khoảng 50cm mũi vuông, chuôi dao làm bằng tuýp sắt dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 03cm rồi bị cáo K điều khiển xe mô tô chở bị cáo C đi đến quán bán nước của gia đình bà C. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì các bị cáo đã đến quán bán nước của gia đình bà C. Khi đến nơi bị cáo K dừng xe mô tô đứng ở trước cửa quán. Bị cáo C đi vào chỗ anh M đang ngồi và đứng đối diện với anh M, cách khoảng 01m, bị cáo C dùng hai tay cầm dao tự chế chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào bả vai trái của anh M. Thấy vậy anh M nhổm người dậy thì bị cáo C lại tiếp tục chém về phía anh M, anh M giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay trái. Anh M vùng bỏ chạy ra phía cửa quán thì bị cáo C lại chém một nhát trúng vào phần lưng tiếp giáp với vai trái của anh M. Anh M bỏ chạy ra ngoài cửa thì bị cáo K cầm dao tự chế ở tay phải giơ ngang người anh M chém một nhát từ phải qua trái trúng vào phần nách trái của anh M. Lúc này mọi người đến can ngăn thì các bị cáo C và K mới bỏ đi. Hậu quả anh M bị các thương tích: 01 vết rách da cơ ở đằng sau sát nách, phía dưới bả vai bên trái; 01 vết rách da cơ phía ngoài bắp tay trái; 01 vết rách da cơ và vết xước ở phía sau bắp tay trái; 01 vết rách da cơ ở phía bả vai trái; 01 vết thương ở dưới bụng cánh

tay và gãy 1/3 dưới trụ trái, trục thẳng. Anh M phải điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 21-9-2018 đến ngày 24-9-2018.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/TgT ngày 27-9-2018 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/18/TgT ngày 30-10-2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định đều kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Công M do thương tích gây nên hiện tại là 10%; cơ chế hình thành vết thương là do vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Ngày 22-9-2018, anh M có đơn trình báo và đề nghị xử lý về hình sự đối với C và K và ngày 07-11-2018, anh M có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo C và K.

Sau khi gây thương tích cho anh M, các bi cáo C và K đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18-11-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định truy nã đối với các bị cáo C và K. Đến ngày 19-11-2018, bị cáo C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để đầu thú và cùng ngày bị K cũng bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V bắt giữ.

Ngày 14-12-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương truy tìm 02 con dao mà các bị cáo C và K đã dùng làm hung khí để chém gây thương tích cho anh M, nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bị cáo C và K đã tự nguyện ủy quyền cho vợ của mình để giải quyết việc bồi thường dân sự cho bị hại. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện V bị hại đã yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho mình tổng các khoản là 40.000.000 đồng. Chị D và chị D là người được các bị cáo ủy quyền đã không đồng ý với số tiền mà bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và chị D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSVB ngày 24-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội D đã nêu trên.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người bị hại trình bày về sự mâu thuẫn từ trước giữa bị hại với các bị cáo, cũng như hành vi các bị cáo đã dùng dao tự chế chém gây thương tích cho bị hại vào tối ngày 21-9-2018 đúng như nội dung đã nêu trên và xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 25.000.000 đồng theo như yêu cầu và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các Phùng Chinh C và Trần Trọng K về tội "Cố ý gây thương tích" theo như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Chinh C từ 07 đến 09 tháng tù.

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trọng K từ 06 đến 08 tháng tù.

- Về bồi thường dân sự: Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bi xét xử bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo như yêu cầu và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án chứng M cho hành vi phạm tội của các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám xét dấu vết trên thân thể anh M; các bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định; giấy chứng thương của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và lời khai của các bị cáo, của bị hại, của người làm chứng tại cơ quan điều tra thấy không có gì mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc các bị cáo C và K vay tiền của anh M, nhưng khi anh M đòi nợ thì các bị cáo lại không trả nên anh M đã chửi bới, thách thức và đánh các bị cáo nên tối ngày 21-9-2018 khi nhìn thấy anh M đang ngồi ở trong quán bán nước của gia đình bà Hoàng Thị C, ở Phố S, xã Liên M, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị cáo C đã rủ bị cáo K đánh anh M để dằn mặt và các bị cáo đã đi về nhà trọ của bị cáo K ở Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định lấy 02 con dao tự chế để làm hung khí. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày các bị cáo C và K đã đi đến quán bán nước của gia đình bà C rồi dùng dao tự chế chém gây thương tích cho anh M (trong đó bị cáo C đã chém trúng vào người anh M 03 nhát, còn bị cáo K đã chém trúng

vào người anh M 01 nhát). Hậu quả làm cho anh M bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 10%.

Với những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi đó của các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi của các bị cáo C và K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo C và K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về vai trò, vị trí của các bị cáo: Xét thấy trong vụ án này bị cáo C là người khởi xướng rủ bị cáo K đánh anh M và bị cáo C cũng là người thực hành việc gây thương tích cho anh M tích cực hơn so với bị cáo K. Nên bị cáo C giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, còn bị cáo K là đồng phạm với bị cáo C.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo C có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật khác nhau và 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện V kết án về tội "Đánh bạc"; bị cáo K lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C ngày 04-4-2018, bị Tòa án Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 tháng 03 ngày tù về tội "Đánh bạc". Như vậy tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật HÌnh sự; bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện ủy quyền cho vợ của mình để giải quyết việc bồi thường cho bị hại và vợ của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền theo như yêu cầu của bị hại để khắc phục hậu qủa; tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo C sau khi biết mình bị truy nã bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để đầu thú. Do đó cả 02 bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s  khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo K lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo K còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả 02 bị cáo và cách ly cả 02 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[7] Về bồi thường dân sự: Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, theo như yêu cầu của bị hại và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị D và chị Hoàng Thị Thu D là người được các bị cáo ủy quyền để giải quyết việc bồi thường dân sự cho bị hại; chị D đã bỏ ra số tiền 15.000.000đ và chị D đã bỏ ra số tiền 10.000.000đ để bồi thường cho bị hại. Nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa chị D và chị D đều đề nghị Tòa án không phải xem xét giải quyết về số tiền mà các chị đã bồi thường cho bị hại và các chị đều đề nghị Tòa án không đưa các chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đưa chị D và chị D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Chinh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Phùng Chinh C 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2018.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Trọng K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2018.

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phùng Chinh C và Trần Trọng K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**